

HYUNDAI ELECTRIC





HGM type



HGP type

Mã hàng	Số cực	Dòng định mức In (A)	Icu (kA)	Đơn giá (VND)
MCCB 2P -		Chỉnh dòng nhiệt (Adj. thermal) 30 ~ 250AF (0.8 - 1*In), 400 ~ 800AF (0.63 - 1*In)		
HGM100E-F	2P	16-20-25-32-40-50A	35kA	680,000
		63-75-100A	35kA	735,000
HGM100S-F		16-20-25-32-40-50A	50kA	690,000
		63-75-100A	50kA	750,000
HGM125S-F		40-50-63-75-80-100-125A	65kA	890,000
HGM125H-F			85kA	920,000
HGM250S-F			65kA	1,550,000
HGM250H-F		150-160-175-200-225-250A	85kA	1,650,000
HGM400S-F			75kA	3,800,000
		300-350-400A		

MCCB 3P -		Chỉnh dòng nhiệt (Adj. thermal) 30 ~ 250AF (0.8 - 1*In), 400 ~ 800AF (0.63 - 1*In)		
HGM50H-F	3P	16-20-25-32-40-50A	38kA	1,250,000
HGM50L-F			55kA	1,470,000
HGM100E-F		16-20-25-32-40-50A	16kA	836,000
				936,000
HGM100S-F		16-20-25-32-40-50A	20kA	870,000
				990,000
HGM100H-F		16-20-25-32-40-50- 63-75-100A	26kA	1,000,000
HGM100L-F			30kA	1,050,000
HGM125S-F		16-20-25-32-40-50- 63-75-80-100-125A	26kA	1,080,000
HGM125H-F			38kA	1,315,000
HGM125L-F			55kA	1,500,000
HGM250H-F		150-160-175-200-225-250A	38kA	1,900,000
HGM250L-F			55kA	2,400,000
HGM400E (*)		250A	45kA	4,550,000
HGM400S (*)			65kA	4,850,000
HGM400E-F		300-350-400A	45kA	4,550,000
HGM400S-F			65kA	4,850,000
HGM400H-F			85kA	5,000,000
HGM630E-F		500-630A	45kA	9,000,000
HGM630S-F			65kA	9,700,000
HGM630H-F	85kA		9,950,000	
HGM800S-F	700-800A	65kA	9,800,000	
HGM800H-F		85kA	10,500,000	

MCCB 3P -		Chỉnh dòng điện tử (Electronic) 0.4~1*In		
HGM1000S 3PENBS	3P	1000A	70kA	26,500,000
HGM1250S 3PENBS		1250A	70kA	27,500,000
HGM1600S 3PENBS		1600A	70kA	52,500,000

(*): MCCB không chỉnh dòng

Mã hàng	Số cực	Dòng định mức In(A)	Icu (kA)	Đơn giá (VND)
MCCB 3P -				
Chỉnh dòng nhiệt (Adj. thermal) 0.7~1*In				
HGP100S-F	3P	40-50-63-80-100A	85kA	(**)
HGP160S-F		100-125-150-160A	85kA	(**)
HGP250F-F		100-125-150-160-175-200-225-250A	50kA	(**)
HGP250S-F		100-125-150-160-175-200-225-250A	85kA	(**)
MCCB 3P -				
Chỉnh dòng nhiệt (Adj. thermal) 0.8~1*In và INST (Adj. magnetic) 5~10*In				
HGP400S-H	3P	300-350-400A	85kA	6,750,000
HGP630S-H		500-630A	85kA	11,000,000
HGP800S-H		700-800A	85kA	13,900,000
MCCB 3P -				
Chỉnh dòng điện tử (Electronic) 0.4~1*In				
HGP100S-G3PENS	3P	40 - 100A	85kA	6,500,000
HGP160S-G3PENS		100 - 160A	85kA	6,500,000
HGP250S-G3PENS		160 - 250A	85kA	6,500,000
HGP400S-G3PENS		250 - 400A	85kA	11,000,000
HGP630S-G3PENS		630A	85kA	12,000,000
HGP800S-G3PENS		800A	85kA	17,500,000
HGM1000S 3PENBS	3P	1000A	70kA	26,500,000
HGM1250S 3PENBS		1250A	70kA	27,500,000
HGM1600S 3PENBS		1600A	70kA	52,500,000

MCCB 4P -					
Chỉnh dòng nhiệt 30 ~250AF (0.8 - 1*In), 400 ~ 800AF (0.63 - 1*In)					
HGM100S-F	4P	16-20-25-32-40-50-63-75-100A	20kA	1,500,000	
HGM100H-F			26kA	1,600,000	
HGM125E-F		16-20-25-32-40-50-63-75-100-125A	20kA	2,150,000	
HGM125H-F			38kA	2,250,000	
HGM250E-F		125-150-175-200-225-250A	20kA	3,300,000	
HGM250S-F			26kA	3,450,000	
HGM400E(*)		250A	45kA	6,700,000	
HGM400S(*)			65kA	6,800,000	
HGM400E-F		300-350-400A	45kA	6,700,000	
HGM400S-F			65kA	6,800,000	
HGM630E-F		500-630A	45kA	10,800,000	
HGM630S-F			65kA	11,500,000	
HGM800S-F		700-800A	65kA	12,800,000	
HGM800H-F			85kA	13,500,000	
MCCB 4P -					
Chỉnh dòng điện tử (Electronic) 0.4- 1*In					
HGM1000S 4PNENBS	4P	1000A	70kA	41,000,000	
HGM1250S 4PNENBS		1250A	70kA	42,000,000	

ELCB - Aptomat chống dò điện (dòng dò 100-300-500-1000mA)				
HGE50E	2P	16-20-25-32-40-50A	35kA	1,800,000
HGE100S		63-75-80-100A	50kA	1,800,000
HGE250E		125-150-160-175-200-225-250A	50kA	3,500,000
HGE50E	3P	16-20-25-32-40-50A	16kA	2,100,000
HGE100S		63-75-80-100A	20kA	2,600,000
HGE250S		125-150-160-175-200-225-250A	26kA	4,000,000
HGE400E		250-300-350-400A	45kA	9,000,000

(*): MCCB không chỉnh dòng

Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT

(**): Quý khách liên hệ NPP/ Đại lý Hyundai

Tên hàng	Dùng cho sản phẩm	Mã hàng	Đơn giá (VND)
Phụ kiện HGM -MCCB			
Aux. Switch	HGM100/ 125/ 250	AUX 10GM	250,000
	HGM400/ 630/ 800	AUX 40GM	350,000
	HGP100/ 160/ 250	AUX 25GP	250,000
	HGP400/ 630/ 800	AUX 63GP	350,000
Alarm Switch	HGM100/ 125/ 250	ALT 10GM	250,000
	HGM400/ 630/ 800	ALT 40GM	350,000
	HGP100/ 160/ 250	ALT 25GP	250,000
	HGP400/ 630/ 800	ALT 63GP	350,000
Shunt Trip AC200~230V/380~415V	HGM100/ 125/ 250	SHT 10GM	450,000
	HGM400/ 630/ 800	SHT 40GM	690,000
	HGP100/ 160/ 250	SHT 25GP	720,000
	HGP400/ 630/ 800	SHT 63GP	720,000
Under Voltage Trip AC200~230V/380~415V	HGM100/ 125/ 250	UVT 10GM	1,300,000
	HGM400/ 630/ 800	UVT 40GM	1,300,000
	HGP100/ 160/ 250	UVT 25GP	1,300,000
	HGP400/ 630/ 800	UVT 63GP	1,300,000
Tay xoay (gắn trực tiếp)	HGM100/ 125/ 250	TFG10GM/ 12GM/ 25GM	550,000
	HGM400	TFG40GM	1,300,000
	HGM630/ 800	TFG80GM	1,300,000
Tay xoay (nổi dài)	HGM100/ 125/ 250	TFH10GM/ 12GM/ 25GM	750,000
	HGM400	TFH40GM	1,500,000
	HGM630/ 800	TFH80GM	1,500,000
Motor (MOT)	HGM100 (AC/DC 110V hoặc 240V)	MOT 10GM	6,500,000
	HGM125 (AC/DC 110V hoặc 240V)	MOT 12GM	7,000,000
	HGM250 (AC/DC 110V hoặc 240V)	MOT 25GM	7,000,000
	HGM400 (AC/DC 110V hoặc 240V)	MOT 40GM	10,200,000
	HGM630/ 800 (AC/DC 110V hoặc 240V)	MOT 80GM	11,300,000
Tấm chắn pha/ INTERPOLE BARRIER	HGM100/ 125 3P	TQQ10GM3	45,000
	HGM250 3P	TQQ25GM3	60,000
	HGM400/ 630/ 800 3P	TQQ40GM3/ 63GP3	200,000
Thanh cái/ BUS BAR	HGM250 3P (Straight type)	TBB25GP 3S	310,000
	HGM250 3P (Spreader type)	TBB25GP 3E45	330,000
	HGM400 3P (Straight type)	TBB40GM 3S	850,000
	HGM400 3P (Spreader type)	TBB40GM 3E59	1,000,000
	HGM630/ 800 3P (Straight type)	TBB80GM 3S	1,800,000
Nắp đầu cực (loại dài)	HGM100	TCF10GM L3	120,000
	HGM125	TCF12GM L3	135,000
	HGM250	TCF25GM L3	150,000
	HGM400	TCF40GM L3	440,000
	HGM630/ 800	TCF80GM L3	550,000
Khóa liên động (MI)	HGM100/ 125/ 250	MIF10GM/ 12GM/ 25GM	1,050,000
	HGM400	MIF40GM	1,250,000
	HGM630/ 800	MIF80GM	1,250,000
Khóa MCCB	HGM100/ 125/ 250	PLD10GM	430,000
	HGM400/ 630/ 800	PLD40GM	450,000

Mã hàng	Số cực	Dòng định mức In(A)	Icu (kA)	Đơn giá (VND)
APTOMAT- MCB (Loại thanh cài) ** DELUXE TYPE - Tiêu chuẩn IEC60898-1				
HGD63N	1P	6-10-16-20-25-32-40-50-63A	6kA	72,000
	2P			150,000
	3P			235,000
HGD63H	1P	6-10-16-20-25-32-40-50-63A	10kA	112,000
	2P			225,000
	3P			355,000
HGD125	1P	80-100-125A	10kA	280,000
	2P			560,000
	3P			840,000
APTOMAT chống rò điện- RCCB (dòng dò 10/ 30/ 100/ 300mA) ** DELUXE TYPE				
HRC63 2PG	2P	16 -25 -32 -40 -50 - 63A	A Type 10kA	790,000
HRC100 2PG		80 -100A		1,190,000
HRC63 4PG	4P	16 -25 -32 -40 -50 -63A		1,100,000
HRC100 4PG		80 -100A		1,650,000
HRC63 2PG	2P	16 -25 -32 -40 -50 -63A	AC Type 10kA	550,000
HRC100 2PG		80 -100A		800,000
HRC63 4PG	4P	16 -25 -32 -40 -50 - 63A		750,000
HRC100 4PG		80 -100A		1,190,000

APTOMAT- MCB (Loại thanh cài) **STANDARD TYPE - Tiêu chuẩn IEC60898-1				
HGD63M	1P	6-10-16-20-25-32-40-50-63A	6kA	(**)
	2P			(**)
	3P			(**)
	4P			(**)
HGD63P	1P	6-10-16-20-25-32-40-50-63A	10kA	(**)
	2P			(**)
	3P			(**)
	4P			(**)
HGD100S	1P	80-100A	10kA	220,000
	2P			475,000
	3P			755,000
	4P			900,000
APTOMAT chống rò điện- RCCB (dòng dò 10/ 30/ 100/ 300mA) **STANDARD TYPE				
HRC63S 2PG	2P	16 -25 -32 -40 -50 - 63A	A Type 10kA	(**)
HRC100S 2PG		80 -100A		(**)
HRC63S 4PG	4P	16 -25 -32 -40 -50 -63A		(**)
HRC100S 4PG		80 -100A		(**)
HRC63S 2PG	2P	16 -25 -32 -40 -50 -63A	AC Type 10kA	(**)
HRC100S 2PG		80 -100A		(**)
HRC63S 4PG	4P	16 -25 -32 -40 -50 - 63A		(**)
HRC100S 4PG		80 -100A		(**)


APTOMAT bảo vệ quá tải và chống rò điện - RCBO (dòng dò 10/ 30/ 100mA)				
HRO63M 1NG	1P+N	6-10-16-20-25-32-40-50-63A	6kA	375,000
HRO63M 3NG	3P+N			650,000
HRO63P 1NG	1P+N	6-10-16-20-25-32-40-50-63A	10kA	430,000
HRO63P 3NG	3P+N			750,000


(**): Quý khách liên hệ NPP/ Đại lý Hyundai

Mã hàng	In(A)	Công suất	Điện áp (V)	Đơn giá (VNĐ)
CONTACTOR (AC Magnetic Contactor 50Hz)				
HGC9 11NS X ---	9A (1a1b)	4KW	AC024/ AC048/ AC110/ AC120/ AC220/ AC240/ AC380/ AC440V	315,000
HGC12 11NS X ---	12A (1a1b)	5.5KW		350,000
HGC18 11NS X ---	18A (1a1b)	7.5KW		420,000
HGC25 11NS X ---	25A (1a1b)	11KW		495,000
HGC32 22NS X ---	32A (2a2b)	15KW		720,000
HGC40 22NS X ---	40A (2a2b)	18.5KW		930,000
HGC50 22NS X ---	50A (2a2b)	22KW		990,000
HGC65 22NS X ---	65A (2a2b)	30KW		1,250,000
HGC75 22NS X ---	75A (2a2b)	37KW		1,600,000
HGC85 22NS X ---	85A (2a2b)	45KW		1,950,000
HGC100 22NS X ---	100A (2a2b)	55KW	2,300,000	
HGC130 22NS Y220	130A (2a2b)	65KW	AC220V	2,650,000
HGC150 22NS Y220	150A (2a2b)	75KW		2,900,000
CONTACTOR (AC/DC Magnetic Contactor)				
HGC115 22NS F ---	115A (2a2b)	60KW	F220: AC100~240 DC110~220 F440: AC380~450	2,900,000
HGC130 22NS F ---	130A (2a2b)	65KW		3,050,000
HGC150 22NS F ---	150A (2a2b)	75KW		3,950,000
HGC185 22NS F ---	185A (2a2b)	90KW		5,300,000
HGC225 22NS F ---	225A (2a2b)	132KW		6,100,000
HGC265 22NS F ---	265A (2a2b)	147KW		8,250,000
HGC300 22NS F ---	300A (2a2b)	160KW		8,950,000
HGC400 22NS F ---	400A (2a2b)	220KW		10,300,000
HGC500 22NS F ---	500A (2a2b)	250KW		16,500,000
HGC630 22NS F ---	630A (2a2b)	330KW		F220: AC200~240 DC200~220
HGC800 22NS F ---	800A (2a2b)	440KW	F440: AC380~450	28,500,000
CONTACTOR (DC Magnetic Contactor)				
HGC9 11NSD---	9A (1a1b)		DC 024/ 048/ 110/ 125/ 220V	520,000
HGC12 11NSD---	12A (1a1b)			540,000
HGC18 11NSD---	18A (1a1b)			600,000
HGC25 11NSD---	25A (1a1b)			620,000
HGC32 11NSD---	32A (1a1b)			760,000
HGC40 21NSD---	40A (2a1b)			980,000
HGC50 21NSD---	50A (2a1b)			1,050,000
HGC65 21NSD---	65A (2a1b)			1,400,000
HGC75 21NSD---	75A (2a1b)			2,000,000
HGC85 21NSD---	85A (2a1b)			2,450,000
HGC100 21NSD---	100A (2a1b)		2,550,000	
CONTROL RELAY				
HGR 04NS X---	4NC		AC 024/ 048/ 110/ 120/ 220/ 240/ 380/ 440/ 480V	450,000
HGR 13NS X---	1NO.3NC			
HGR 22NS X---	2NO.2NC			
HGR 31NS X---	3NO.1NC			
HGR 40NS X---	4NO		DC 024/ 048/ 110/ 125/ 220V	540,000
HGR 04PS D---	4NC			
HGR 13PS D---	1NO.3NC			
HGR 22PS D---	2NO.2NC			
HGR 31PS D---	3NO.1NC			
HGR 40PS D---	4NO			

RƠ LE NHIỆT	Dải dòng (A)	Đơn giá (VNĐ)
HGT18K (cho HGC9 ~ 18)	0.12 - 0.18A, 0.18 - 0.26A, 0.25 - 0.35A, 0.34 - 0.5A, 0.5 - 0.7A, 0.6 - 0.9A, 0.8 - 1.2A, 1.1 - 1.6A, 1.5 - 2.1A, 2 - 3A, 2.8 - 4.2A, 3 - 5A, 4 - 6A, 5.6 - 8A, 6 - 9A, 8 - 12A, 12 - 18A	250,000
HGT40K (cho HGC25 ~ 40)	7-10A, 8-12A, 12-18A, 15-22A, 17 - 25A, 22-32A, 28 - 40A	340,000
HGT65K (cho HGC50~65)	17 - 25A, 22-32A, 28 - 40A, 34 - 50A, 45 - 65A	650,000
HGT100K (cho HGC75~100)	28 - 40A, 34 - 50A, 45 - 65A, 52 - 75A, 59 - 85A, 70-100A	950,000
HGT150K (cho HGC115~150)	48 - 80A, 69 - 115A, 78 - 130A, 90 - 150A	1,900,000
HGT265K (cho HGC185~265)	90 - 150A, 111 - 185A, 135 - 225A, 159 - 265A	2,500,000
HGT500K (cho HGC300~500)	159 - 265A, 180 - 300A, 240 - 400A, 300-500A	3,450,000
HGT800K (cho HGC630, 800)	378 - 630A, 480 - 800A	7,250,000

TIẾP ĐIỂM PHỤ			
HGCTB--NS	2NC/ 1NO+1NC/ 2NC	Cài trên cho HGC9~100	88,000
	4NO/ 3NO+1NC/ 2NO+2NC/ 1NO+3NC/ 4NC		150,000
HGCSB 40	1NO+1NC, dùng cho HGC9 ~ 40	Cài cạnh	85,000
HGCSB 100	1NO+1NC, dùng cho HGC50 ~ 100		130,000
HGCSB 800	1NO+1NC, dùng cho HGC115 ~ 800		170,000

KHÓA LIÊN ĐỘNG (không áp dụng cho HGC40~100 DC)			
HGCIU40	HGC9 ~ 40		175,000
HGCIU100	HGC50 ~ 100		175,000
HGCIU265	HGC115 ~ 265		300,000
HGCIU800	HGC300 ~ 800		1,200,000

CAPACITOR SWITCHING UNIT (cho đóng cắt tụ bù)			
HGCCU40 00NS	dùng cho HGC9 ~ 40		420,000
HGCCU65 00NS	dùng cho HGC50 ~ 65		420,000
HGCCU100 00NS	dùng cho HGC75 ~ 100		420,000

CUỘN HÚT CONTACTOR (AC Magnetic Contactor)			
HGCOL18 X	HGC9 ~ 18	AC	128,000
HGCOL40 X	HGC25 ~ 40		138,000
HGCOL65 X	HGC50 ~ 65		156,000
HGCOL100 X	HGC75 ~ 100		220,000
HGCOL150 Y	HGC130 ~150		1,100,000
HGCOL150 F	HGC130 ~ 150	AC/ DC	1,150,000
HGCOL265 F	HGC185 ~ 265		1,480,000
HGCOL500 F	HGC300 ~ 500		2,620,000
HGCOL800 F	HGC630 ~ 800		3,520,000

CUỘN HÚT CONTACTOR (DC Magnetic Contactor)			
HGCOL18 D---	HGC9 ~ 18	DC 024/ 048/ 110/ 125/ 220V	220,000
HGCOL40 D---	HGC25 ~ 40		230,000
HGCOL65 D---	HGC50 ~ 65		240,000
HGCOL100 D---	HGC75 ~ 100		270,000

MÁY CẮT KHÔNG KHÍ (ACB)

ACB Hyundai loại tiêu chuẩn HGS/HGN đã bao gồm Mô tơ, Cuộn đóng, Cuộn cắt và Rơ le bảo vệ (OCR) A type GPR-LA

Mã hàng	Đơn giá(VNĐ)	Icu (kA)	Mã hàng	Đơn giá(VNĐ)
HGS Type (Standard), 3P, Fixed Type			HGS Type (Standard), 4P, Fixed Type	
HGS06A3HM2C2S251T	39,000,000	65kA	HGS06A4HM2C2S251T	41,000,000
HGS08A3HM2C2S251H	40,000,000		HGS08A4HM2C2S251H	43,000,000
HGS10A3HM2C2S251J	41,500,000		HGS10A4HM2C2S251J	43,500,000
HGS12A3HM2C2S251K	43,000,000		HGS12A4HM2C2S251K	49,500,000
HGS16A3HM2C2S251L	45,500,000		HGS16A4HM2C2S251L	52,000,000
HGS20B3HM2C2S251M	55,000,000	85kA	HGS20B4HM2C2S251M	58,000,000
HGS25B3HM2C2S251N	66,000,000		HGS25B4HM2C2S251N	81,000,000
HGN Type (Premium), 3P, Fixed Type			HGN Type (Premium), 4P, Fixed Type	
HGN06A3HM2C2S251T	44,000,000	85kA	HGN06A4HM2C2S251T	46,000,000
HGN08A3HM2C2S251H	46,500,000		HGN08A4HM2C2S251H	49,000,000
HGN10A3HM2C2S251J	47,500,000		HGN10A4HM2C2S251J	50,000,000
HGN12A3HM2C2S251K	51,000,000		HGN12A4HM2C2S251K	58,000,000
HGN16A3HM2C2S251L	53,000,000		HGN16A4HM2C2S251L	61,000,000
HGN20A3VM2C2S251M	56,000,000		HGN20A4VM2C2S251M	63,000,000
HGN25B3HM2C2S251N	69,500,000	100kA	HGN25B4HM2C2S251N	85,000,000
HGN32B3HM2C2S251P	79,000,000		HGN32B4HM2C2S251P	96,000,000
HGN40B3HM2C2S251Q	112,000,000		HGN40B4HM2C2S251Q	135,000,000
HGN50C3HM2C2S251S	150,000,000		HGN50C4HM2C2S251S	189,000,000
HGN63D3HM2C2S251X	225,000,000	150kA	HGN63D4HM2C2S251X	290,000,000
HGS Type (Standard), 3P, Draw in/out Type			HGS Type (Standard), 4P, Draw in/out Type	
HGS06A3BM2C2S251T	52,000,000	65kA	HGS06A4BM2C2S251T	57,500,000
HGS08A3BM2C2S251H	55,000,000		HGS08A4BM2C2S251H	61,000,000
HGS10A3BM2C2S251J	56,000,000		HGS10A4BM2C2S251J	62,500,000
HGS12A3BM2C2S251K	58,500,000		HGS12A4BM2C2S251K	66,000,000
HGS16A3BM2C2S251L	61,500,000		HGS16A4BM2C2S251L	70,000,000
HGS20B3BM2C2S251M	78,000,000	85kA	HGS20B4BM2C2S251M	93,000,000
HGS25B3BM2C2S251N	98,000,000		HGS25B4BM2C2S251N	112,000,000
HGN Type (Premium), 3P, Draw in/out Type			HGN Type (Premium), 4P, Draw in/out Type	
HGN06A3BM2C2S251T	62,000,000	85kA	HGN06A4BM2C2S251T	68,000,000
HGN08A3BM2C2S251H	63,000,000		HGN08A4BM2C2S251H	72,000,000
HGN10A3BM2C2S251J	64,000,000		HGN10A4BM2C2S251J	73,000,000
HGN12A3BM2C2S251K	65,000,000		HGN12A4BM2C2S251K	79,000,000
HGN16A3BM2C2S251L	66,000,000		HGN16A4BM2C2S251L	85,000,000
HGN20A3CM2C2S251M	77,000,000		HGN20A4CM2C2S251M	87,000,000
HGN25B3BM2C2S251N	83,000,000	100kA	HGN25B4BM2C2S251N	135,000,000
HGN32B3BM2C2S251P	123,000,000		HGN32B4BM2C2S251P	148,000,000
HGN40B3BM2C2S251Q	150,000,000		HGN40B4BM2C2S251Q	177,000,000
HGN50C3BM2C2S251S	205,000,000		HGN50C4BM2C2S251S	230,000,000
HGN63D3BM2C2S251X	295,000,000	150kA	HGN63D4BM2C2S251X	350,000,000

Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT

Quý khách hàng có nhu cầu ACB loại không phụ kiện (Motor, Closing Coil, Tripping Coil), vui lòng liên hệ Nhà phân phối hoặc Đại lý Hyundai để được báo giá.

Phụ kiện ACB	Mã hàng	Thông số	Đơn giá (VNĐ)
Protection Trip Relay (OCR)	HGNSOCR-LA(51/61)A	50/60Hz, GPR-LA	7,000,000
	HGNSOCR-LA(54/64)A	50/60Hz, GPR-LP	7,900,000
	HGNSOCR-LA(55/65)A	50/60Hz, GPR-LH	11,500,000
Motor	HGNS M(*)U	(*) 1 - AC/ DC110V 2 - AC/ DC220V 3 - AC380V 4 - AC400V 7 - DC24V 8 - DC48V 9 - DC125V	4,500,000
Closing coil	HGNS C(*)		900,000
Trip coil	HGNS S(*)		900,000
UVT Coil (Instantaneous type)	HGNS U(*)		1,500,000
UVT Time Delay Controller	HGNS UT(*)		2,700,000
UVT Time Delay Controller & UVT Coil	HGNS V(*)		4,200,000
AUX switch	HGNS A3A		Auto connection type, 3a+3b
	HGNS A3J	Manual connection type, 3a+3b	1,750,000
	HGNS A5A	Auto connection Type, 5a+5b	2,700,000
	HGNS A5J	Manual connection type, 5a+5b	2,700,000
Khóa liên động (Mechanical interlock)	HGNS FWB1A	for A frame, Fixed type, 2 ACB (3P,4P)	16,000,000
	HGNS FWB2A	for A frame, Fixed type, 3 ACB (3P,4P)	24,000,000
	HGNS FWB1B	for B frame, Fixed type, 2 ACB (3P,4P)	16,000,000
	HGNS FWB2B	for B frame, Fixed type, 3 ACB (3P,4P)	24,000,000
	HGNS FWB1C3	for C frame, Fixed type, 2 ACB (3P)	27,000,000
	HGNS FWB1C4	for C frame, Fixed type, 2 ACB (4P)	40,000,000
	HGNS FWB2C3	for C frame, Fixed type, 3 ACB (3P)	30,000,000
HGNS FWB2C4	for C frame, Fixed type, 3 ACB (4P)	45,000,000	
Tấm chắn pha (Phase insulation barrier)	HGNS 3PBAR	for 3P	210,000
	HGNS 4PBAR	for 4P	300,000
Biến dòng (Current Transformer (CT))	HGNS CTA(**)3	for A frame	3,000,000
	HGNS CTB(**)3	for B frame	3,500,000
	HGNS CTC(**)3	for C frame	6,300,000
Key lock	HGNS AB	Key lock device	500,000
OCR Portable Checker	HGNS OC		69,000,000
Door flange	HGNS AG	for IP30	400,000
Dust cover	HGNS DC	for IP52	11,500,000
ATS Controller	HGNS ATS	Automatic Transfer Switch & Controller	37,500,000
Condenser trip device (CTD)	HGNS CTD1	AC/DC110V	2,500,000
	HGNS CTD2	AC/DC220V	2,500,000

(**): Biến dòng T-630A/ H-800A/ J-1000A/ K-1250A/ L-1600A/ M-2000A/ N-2500A/ P-3200A/ Q-4.000A/ S-5.000A/ X- 6300A

Thanh cái (Terminal Bus Bar) của ACB có thể thay đổi Dọc/ Ngang đối với các sản phẩm:

+ HGS/ HGN A Frame 630~1600A

+ HGS/ HGN B Frame 630~3200A

Thông số thiết bị				Mã hàng	Đơn giá (VND)
Vacuum Circuit Breaker - HGV COMPACT Type					
HGV loại cố định					
7.2kV	8kA	400A	Control Voltage:DC110V, 4NO+4NC	HGV1099 AXA444A	(**)
	12.5kA	630A	Control Voltage:DC110V, 4NO+4NC	HGV1011 AXA444A	(**)
	25kA	630A	Control Voltage:DC110V, 4NO+4NC	HGV1141 BXA444A	(**)
		1250A	Control Voltage:DC110V, 4NO+4NC	HGV1142 BXA444A	(**)
HGV loại ngăn kéo E-cradle (không bao gồm Shutter và Bushing)					
7.2kV	8kA	400A	Control Voltage:DC110V, 4NO+4NC	HGV1099 AES444A	(**)
	12.5kA	630A	Control Voltage:DC110V, 4NO+4NC	HGV1011 AES444A	(**)
	25kA	630A	Control Voltage:DC110V, 4NO+4NC	HGV1141 BES444A	(**)
		1250A	Control Voltage:DC110V, 4NO+4NC	HGV1142 BES444A	(**)
HGV loại ngăn kéo F-cradle (bao gồm Shutter, không bao gồm Bushing)					
7.2kV	8kA	400A	Control Voltage:DC110V, 4NO+4NC	HGV1099 AFS444A	(**)
	12.5kA	630A	Control Voltage:DC110V, 4NO+4NC	HGV1011 AFS444A	(**)
	25kA	630A	Control Voltage:DC110V, 4NO+4NC	HGV1141 BFS444A	(**)
		1250A	Control Voltage:DC110V, 4NO+4NC	HGV1142 BFS444A	(**)
HGV loại ngăn kéo G-cradle (bao gồm Shutter và Bushing)					
7.2kV	8kA	400A	Control Voltage:DC110V, 4NO+4NC	HGV1099 AGS444A	(**)
	12.5kA	630A	Control Voltage:DC110V, 4NO+4NC	HGV1011 AGS444A	(**)
	25kA	630A	Control Voltage:DC110V, 4NO+4NC	HGV1141 BGS444A	(**)
		1250A	Control Voltage:DC110V, 4NO+4NC	HGV1142 BGS444A	(**)
Vacuum Circuit Breaker - HGV STANDARD Type					
HGV loại cố định					
7.2kV	25kA	630A	Control Voltage:AC/DC110V, 4NO+4NC	HGV1141 CXA444C	(**)
		1250A	Control Voltage:AC/DC110V, 4NO+4NC	HGV1142 CXA444C	(**)
24/25.8kV	25kA	630A	Control Voltage:AC/DC110V, 4NO+4NC	HGV6141 FXA444C	(**)
		1250A	Control Voltage:AC/DC110V, 4NO+4NC	HGV6142 FXA444C	(**)
		2000A	Control Voltage:AC/DC110V, 4NO+4NC	HGV6144 FXA444C	(**)
HGV loại ngăn kéo E-cradle (không bao gồm Shutter và Bushing)					
7.2kV	25kA	630A	Control Voltage:AC/DC110V, 4NO+4NC	HGV1141 CES444C	(**)
		1250A	Control Voltage:AC/DC110V, 4NO+4NC	HGV1142 CES444C	(**)
24/25.8kV	25kA	630A	Control Voltage:AC/DC110V, 4NO+4NC	HGV6141 FES444C	(**)
		1250A	Control Voltage:AC/DC110V, 4NO+4NC	HGV6142 FES444C	(**)
		2000A	Control Voltage:AC/DC110V, 4NO+4NC	HGV6144 FES444C	(**)
HGV loại ngăn kéo F-cradle (bao gồm Shutter, không bao gồm Bushing)					
7.2kV	25kA	630A	Control Voltage:AC/DC110V, 4NO+4NC	HGV1141 CFS444C	(**)
		1250A	Control Voltage:AC/DC110V, 4NO+4NC	HGV1142 CFS444C	(**)
24/25.8kV	25kA	630A	Control Voltage:AC/DC110V, 4NO+4NC	HGV6141 FFS444C	(**)
		1250A	Control Voltage:AC/DC110V, 4NO+4NC	HGV6142 FFS444C	(**)
		2000A	Control Voltage:AC/DC110V, 4NO+4NC	HGV6144 FFS444C	(**)
HGV loại ngăn kéo G-cradle (bao gồm Shutter và Bushing)					
7.2kV	25kA	630A	Control Voltage:AC/DC110V, 4NO+4NC	HGV1141 FGS444C	(**)
		1250A	Control Voltage:AC/DC110V, 4NO+4NC	HGV1142 FGS444C	(**)
24/25.8kV	25kA	630A	Control Voltage:AC/DC110V, 4NO+4NC	HGV6141 FGS444C	(**)
		1250A	Control Voltage:AC/DC110V, 4NO+4NC	HGV6142 FGS444C	(**)
		2000A	Control Voltage:AC/DC110V, 4NO+4NC	HGV6144 FGS444C	(**)

(***) Quý khách vui lòng liên hệ NPP/ Đại lý Hyundai.

Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT

Thông số thiết bị			Mã hàng	Đơn giá (VND)	
Vacuum Circuit Breaker - HVF Type					
36kV	25kA	1250A	Control Voltage:DC110V, 4NO+4NC	HVF7142 IXA444C	(**)
		2000A	Control Voltage:DC110V, 4NO+4NC	HVF7144 IXA444C	(**)
	31.5kA	1250A	Control Voltage:DC110V, 4NO+4NC	HVF7052 IXA444C	(**)
		2000A	Control Voltage:DC110V, 4NO+4NC	HVF7054 IXA444C	(**)
		3150A	Control Voltage:DC110V, 4NO+4NC	HVF7057 IXA444C	(**)
36kV	25kA	1250A	Control Voltage:DC110V, 4NO+4NC	HVF7142 IGS444C	(**)
		2000A	Control Voltage:DC110V, 4NO+4NC	HVF7144 IGS444C	(**)
	31.5kA	1250A	Control Voltage:DC110V, 4NO+4NC	HVF7052 IGS444C	(**)
		2000A	Control Voltage:DC110V, 4NO+4NC	HVF7054 IGS444C	(**)
		3150A	Control Voltage:DC110V, 4NO+4NC	HVF7057 IGS444C	(**)

Vacuum Contactor 3.6/7.2kV, Continuously -type, Fixed type		
UVC3□CX1000000*	3.6kV, without fuse holder, 3NO+2NC	(**)
UVC6□CX1000000*	7.2kV, without fuse holder, 3NO+2NC	(**)
UVC3□CA1006000*CM	3.6kV, with 192mm single fuse holder not including fuse 3NO+2NC, with FMD	(**)
UVC6□CA1006000*CM	7.2kV, with 192mm single fuse holder not including fuse 3NO+2NC, with FMD	(**)

Vacuum Contactor 3.6/7.2kV, Continuously -type, Draw-out type		
UVC3□CB1F10000*	3.6kV, without fuse holder, 3NO+2NC With F Cradle (Insulation shutter)	(**)
UVC6□CB1F10000*	7.2kV, without fuse holder, 3NO+2NC With F Cradle (Insulation shutter)	(**)
UVC3□CD1F16000*CM	3.6kV, with 192mm single fuse holder not including fuse, 3NO+2NC, With F Cradle (Insulation shutter), with FMD	(**)
UVC6□CD1F16000*CM	7.2kV, with 192mm single fuse holder not including fuse, 3NO+2NC, With F Cradle (Insulation shutter), with FMD	(**)

Vacuum Contactor 3.6/7.2kV, Latched-type, Fixed type		
UVC3□LX1000000*	3.6kV, without fuse holder, 3NO+2NC	(**)
UVC6□LX1000000*	7.2kV, without fuse holder, 3NO+2NC	(**)
UVC3□LA1006000*CM	3.6kV, with 192mm single fuse holder not including fuse 3NO+2NC, with FMD	(**)
UVC6□LA1006000*CM	7.2kV, with 192mm single fuse holder not including fuse 3NO+2NC, with FMD	(**)

Vacuum Contactor 3.6/7.2kV, Latched -type, Draw-out type		
UVC3□LB1F10000*	3.6kV, without fuse holder, 3NO+2NC With F Cradle (Insulation shutter)	(**)
UVC6□LB1F10000*	7.2kV, without fuse holder, 3NO+2NC With F Cradle (Insulation shutter)	(**)
UVC3□LD1F16000*CM	3.6kV, with 192mm single fuse holder not including fuse, 3NO+2NC, With F Cradle (Insulation shutter), with FMD	(**)
UVC6□LD1F16000*CM	7.2kV, with 192mm single fuse holder not including fuse, 3NO+2NC, With F Cradle (Insulation shutter), with FMD	(**)

□: Dòng định mức 2: 200A/ 4: 400A

Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT

(*): Điện áp làm việc H: AC/DC 200 ~ 230V / L: AC/DC 100 ~ 125V

(**): Quý khách vui lòng liên hệ NPP/ Đại lý Hyundai.